

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyên Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Phi Hồng
- Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Văn L, sinh ngày 02/9/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ nhân thân lai lịch) và bà Ngô Thị T, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 12/01/2025, sau đó chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Anh Siu T1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Ngô Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn L và Siu T1 cùng làm công nhân bộ phận tiện CNC của Công ty TNHH C thuộc KCN N, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vào ngày 08/01/2025, L bán cho anh T1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh biển số 47M1-841.06 với giá 33.000.000 đồng. Đến ngày 09/01/2025, do L biết anh T1 để chiếc xe trên tại cơ sở trọ H thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của L đã bán cho anh T1. Để thực hiện ý định trên, L giả vờ mượn chum chìa khoá của anh T1 rồi đổi lấy chìa khoá phòng trọ của anh T1 và đưa lại chum chìa khoá cho anh T1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L xin tổ trưởng đi về và bắt xe ôm đến phòng trọ của anh T1. L dùng chìa khoá mở cửa phòng trọ của anh T1 đi vào đầu nối các dây điện và khởi động xe mô tô biển số 47M1-841.06, điều khiển về nhà cậu ruột là Ngô Văn T2, sinh năm 1981 tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để cất giấu chờ đem đi tiêu thụ. Anh T1 phát hiện bị mất xe nên đã đến Công an xã P trình báo. Đến ngày 11/01/2025, L đến Công an xã P, huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐGTS ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận: 01 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh – đen biển số 47M1-841.06 có trị giá là: 36.000.000 đồng. (Ba mươi sáu triệu đồng).

Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị cáo ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh – đen biển số 47M1-841.06; 01 cái quần tây dài, màu đen; 01 cái nón bảo hiểm, màu đỏ.

Quá trình điều tra anh Siu T1 đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh – đen biển số 47M1-841.06 và giao lại cho gia đình bị cáo L, được gia đình Ngô Văn L bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, anh Siu T1 không yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 114/CT.VKS-NT ngày 04/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 12 đến 14 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cái quần tây dài, màu đen; 01 cái nón bảo hiểm, màu đỏ là công cụ Ngô Văn L sử dụng vào việc phạm tội. Đối với anh Ngô Văn T2 không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh – đen biển số 47M1-841.06 do Lạc trộm cắp mà có nên mới đồng ý cho L cất giấu tại nhà T2. Do đó, Cơ quan CSĐT không xử lý T2 là đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Ngô Văn L không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Ngô Văn L (sinh ngày 02/9/2003) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận:

Vào ngày 09/01/2025 tại cơ sở trọ H thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Ngô Văn L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh – đen biển số 47M1-841.06 của anh Siu T1. Sau đó điều khiển về nhà ông Ngô Văn T2 để cất giấu chờ đem đi tiêu thụ. Đến ngày 11/01/2025, L đến Công an xã P, huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng; người bị hại và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy bị cáo Ngô Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh Siu T1, theo Kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐGTS ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N trị giá 36.000.000 đồng và hành vi phạm tội đã thực hiện xong.

Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, cáo trạng số 114/CT.VKS-NT ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Ngô Văn L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do Ngô Văn L thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ có giá trị khá lớn (36.000.000 đồng). Nên cần được xét xử nghiêm, cần thiết áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Về tang vật: 01 cái quần tây dài, màu đen; 01 cái nón bảo hiểm, màu đỏ của bị cáo L không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh – đen biển số 47M1-841.06 của anh Siu T1 mua của bị cáo L, bị hại và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận và không có yêu cầu gì nên không xét.

Đối với anh Ngô Văn T2 không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh – đen biển số 47M1-841.06 bị cáo L gửi do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không xử lý T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1; 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 cái quần tây dài, màu đen; 01 cái nón bảo hiểm, màu đỏ tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Ngô Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TA tỉnh
- VKS, THA, CA
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

(Đã ký)

Trần Nguyên Vũ

